

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-3-2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Công Hoan**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**
Ông **Huỳnh Bá Dương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Linh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Trường Giang** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lý Mai Thảo Q** – SN: 1998

Trú tại: Số 139 Phạm C, phường A, quận S, Tp Đ – Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Phạm Tấn P** – SN: 1986

Trú tại: Số 12 Nghiêm X, phường K, quận N, Tp Đ – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lý Mai Thảo Q trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng bà kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống tại nhà chồng 04 tháng và chuyển về nhà ba mẹ bà sống nhưng nay vợ chồng bà không sống chung nữa. Ông P đã đi về nhà ba mẹ của ông P ở 03 tháng nay. Mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được hai bên gia đình đứng ra hòa giải nhưng anh vẫn không thay đổi.

Nay về tình cảm, bà xác định không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Tấn P.

- **Về con chung:** Có 01 con chung là **Phạm Minh H** – Sinh ngày 24/6/2020. Ly hôn, bà có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về nợ chung:** Không có.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của bà Lý Mai Thảo Q với nội dung như trên, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về các phiên hòa giải. Tuy nhiên, ông P vẫn cố tình né tránh, không tham gia các phiên hòa giải nên tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Riêng ông Phạm Tấn P không tuân theo triệu tập của Tòa án, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên ông phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” của bà Lý Mai Thảo Q đối với ông Phạm Tấn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn, ông Phạm Tấn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Tấn P theo thủ tục chung, ông P phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

- *Về nội dung vụ án:* Bà Q và ông P kết hôn vào năm 2020, đăng ký kết hôn tại UBND phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[1] *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông P tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc. Bà Q cho rằng: Mặc dù chung sống nhưng vợ chồng bất đồng quan điểm, nên cứ lời qua tiếng lại hoài. Hiện nay hai người đã sống ly thân, ông P đã về nhà ba mẹ của ông P ở cho đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tại phiên tòa, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã động viên bà Q về tiếp tục sống chung để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng bà Q vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn đối với ông P.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được. Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo về phiên hòa giải. Tuy

nhiên, ông P vẫn cố tình né tránh, không trình bày quan điểm, không tham gia các phiên hòa giải và đã vắng mặt hai lần liên tiếp tại phiên tòa, điều đó chứng tỏ ông P không có thiện chí níu kéo mối quan hệ hôn nhân của mình và mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được. HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà Q được ly hôn với ông P là thỏa đáng.

[2] *Về con chung*: Có 01 con chung là Phạm Minh H – Sinh ngày 24/6/2020.

Ly hôn, bà Q có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Phạm Tấn P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con của bà Q thì thấy: Việc trông nom, nuôi dưỡng giáo dục con phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển thể chất và tinh thần cho con. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông P đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông vẫn né tránh điều đó chứng tỏ ông không có thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân của mình và không quan tâm đến quyền lợi của con chung.

Hiện nay, cháu còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và đang ở với mẹ; bà Q có thu nhập ổn định. Xét thấy, cần giao cháu Phạm Minh H cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Q không có yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung, đó là ý chí tự nguyện của bà Q nên HĐXX ghi nhận.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Q trình bày không có tài sản chung, ông P không trình bày quan điểm nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về án phí*: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lý Mai Thảo Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147; 227; 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” của bà Lý Mai Thảo Q đối với ông Phạm Tấn P;

Tuyên xử:

[1] **Về hôn nhân**: Bà Lý Mai Thảo Q được ly hôn ông Phạm Tấn P.

[2] **Về con chung**: Giao con Phạm Minh H – Sinh ngày 24/6/2020 cho bà Lý Mai Thảo Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ly hôn, các đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập đến.

[4] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ, bà Lý Mai Thảo Q phải chịu. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001003 ngày 06/10/2021, tại cơ quan Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc nhận được bản sao án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Chi cục THADS quận NHS;
- UBND phường An Hải Đông;
- VKSND quận NHS;
- Lưu hồ sơ.

Trần Công Hoan